TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/HS-ST
Ngày:27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Xuân Dự.
2. Ông Vũ Đức Bính.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Hồng K**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh G và bà Phan Thị T; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019, chuyển tạm giam ngày 07/11/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987; trú tại: xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K và anh Phạm Văn K (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 06/11/2019, Trần Hồng K đi xe mô tô từ nhà lên khu vực nghĩa địa thuộc xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người thanh niên không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 200.000đ rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi bị cáo đi đến đoạn đường đê sông Vạc, thuộc phố T, thị trấn P, thấy vắng người

bị cáo dừng xe, lấy gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác công an huyện K và công an thị trấn P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói nhỏ, gồm 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, dòng kẻ có chữ viết, 01 gói được gói ngoài bằng bìa cứng tối màu và một bật lửa ga màu đỏ, bị cáo khai nhận đó là các gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra bên trong các gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng gói thứ nhất có khối lượng là 0,18 gam, ký hiệu M1; gói thứ hai có khối lượng 0,22 gam ký hiệu M2 gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 328/KLGĐ-PC09-MT ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1872 gam; M2 có khối lượng 0,2204 gam, tổng khối lượng chất bột trong 2 mẫu giám định là 0,4076 gam, đều là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 12/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Hồng K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Hồng K phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hồng K từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Hồng K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý từ đầu năm 2017 bằng hình thức hít hê rô in. Sáng ngày 06/11/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo dùng xe mô tô từ nhà đi lên khu vực nghĩa địa xã T tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó hai gói hêrôin với giá 200.000đ, khi về tới đoạn đường đê sông Vạc ngang nhà máy nước K, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy các gói hê rô in định mở ra xem có phải ma túy không thì bị công an phát hiện, thu giữ hai gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,4076gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Hồng K đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp các gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội, mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực nghĩa địa xã T, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 35N8 – 0699 bị cáo sử dụng đi mua hê rô in và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile đã thu giữ từ bị cáo, qua điều tra xác định đây là tài sản chị Phạm Thị L (vợ bị cáo), trú tại xóm 2, xã Đ, chị L không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy và chiếc điện thoại bị cáo sử dụng cũng không liên quan đến việc tàng trữ ma túy vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên cho chị L.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 328/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa vỏ bọc ngoài các gói nhỏ và vỏ phong bì niên phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hồng K 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/11/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 328/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì được niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong bên trong có chứa các vỏ bọc ngoài các gói nhỏ và vỏ phong bì niên phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/12/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh